

Số: **1756**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **13** tháng **10** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Internet Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Vị trí, chức năng

Trung tâm Internet Việt Nam là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý (bao gồm: đăng ký, cấp, phân bổ, ngừng, tạm ngừng, thu hồi) và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên Internet ở Việt Nam; thiết lập, quản lý và khai thác Hệ thống DNS quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia.

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Internet Network Information Center (viết tắt là: VNNIC).

Trung tâm Internet Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện việc cấp, phân bổ, ngừng, tạm ngừng, thu hồi địa chỉ (IP) và số hiệu mạng (ASN) ở cấp quốc gia; Kiểm tra, giám sát việc cấp, đăng ký, sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động Internet.



2. Tổ chức việc đăng ký sử dụng và thực hiện việc ngừng, tạm ngừng, thu hồi tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và các tên miền khác được tổ chức Internet quốc tế phân bổ cho Việt Nam thông qua Trung tâm Internet Việt Nam.

3. Thiết lập, quản lý và vận hành hệ thống máy chủ tên miền (DNS) quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia; tham gia khai thác các công nghệ liên quan đến tài nguyên Internet và giao thức IP.

4. Xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch tài nguyên Internet, kế hoạch phát triển, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

5. Lựa chọn, ký kết hợp đồng với các nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; thúc đẩy phát triển việc đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

6. Nghiên cứu, đề xuất và phối hợp với các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên Internet, về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên phạm vi cả nước.

7. Đại diện cho Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia các hoạt động của các tổ chức Internet quốc tế liên quan đến tài nguyên Internet theo phân công, ủy quyền của Bộ trưởng.

8. Tiếp nhận báo cáo, quản lý thông tin tên miền và giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì và sử dụng các tên miền thuộc quyền quản lý của Việt Nam.

9. Thu thập, phân tích, đánh giá, công bố các thông tin, số liệu đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet; các thông tin, số liệu truy vấn qua các hệ thống mạng DNS, Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX và các hệ thống kỹ thuật do Trung tâm Internet Việt Nam quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

10. Thu, quản lý và sử dụng phí và lệ phí về đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet theo quy định của pháp luật.

11. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên Internet theo phân công của Bộ trưởng.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong khai thác dự phòng hệ thống cho tên miền quốc gia; đăng ký và duy trì tài nguyên Internet Việt Nam với các tổ chức quốc tế; quảng bá về Internet Việt Nam.

13. Phối hợp tổ chức thực thi, giám sát kết quả thực hiện các yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam, các doanh nghiệp viễn thông, Internet nhằm phòng ngừa, ngăn chặn việc phát tán các trang tin sử dụng tên miền quốc tế vi phạm quy định của Việt Nam về quản lý trang thông tin điện tử.

14. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ trong công tác quản lý đối với hoạt động của các hội và các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực Internet.

15. Bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống DNS quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia.

16. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài nguyên Internet, công nghệ thông tin và tham gia các hoạt động có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Internet Việt Nam theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm Internet Việt Nam.

18. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm

Trung tâm Internet Việt Nam có Giám đốc, các Phó giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành các mặt công tác của Trung tâm Internet Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Các đơn vị chức năng:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng Hợp tác - Quản lý tài nguyên.
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư.
- Phòng Phát triển tên miền.
- Phòng Kỹ thuật.
- Đài DNS và VNIX.

b) Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng.



Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc do Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị chức năng và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị do Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam quyết định.

3. Số lượng người làm việc, lao động của Trung tâm Internet Việt Nam do Giám đốc Trung tâm xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1198/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND, Công an, Kho bạc nhà nước: TP. Hà Nội, TP. HCM, TP. Đà Nẵng;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Trang TTĐT của Bộ TT&TT;
- Trung tâm Internet Việt Nam;
- Lưu: VT, TCCB. (90)

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn